

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 22-9-2025  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Trọng Trung
2. Ông Lê Duy Bình

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tham gia phiên tòa:*  
Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H - sinh năm: 1986;*

*Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Lào Cai - Có mặt.*

*2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm: 1981;*

*Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 16/7/2025 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, chị Dương Thị H trình bày:

Chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày 20 tháng 01 năm 2004 tại UBND xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (nay là xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, T cách không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên và thôn bản giải hòa nhiều lần nhưng không hàn gắn được. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào cuối năm 2021 vợ chồng cãi nhau và sống ly thân từ đó đến nay. Chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã đến

mức trầm trọng, không khắc phục được, chỉ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định. Sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T đã trở về địa phương nên Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản cho anh T. Tại bản tự khai ngày 26/8/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Về các văn bản tố tụng tòa án đã niêm yết thì anh đã được trưởng thôn thông báo và anh đã nhận được; Về ngày, tháng, năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Anh T xác nhận đến nay vợ chồng đã ly thân được 05 năm nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Dương Thị H.

Về con chung: Nguyên đơn chị Dương Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn T đều xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Quân, sinh ngày 02/01/2006, hiện cháu đã trưởng thành trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên các đương sự đều không đề nghị tòa án giải quyết. Cháu thứ hai là Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/01/2008, khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh T cũng nhất trí để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn chị Dương Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chia tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: Về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định các đương sự có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do T cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/01/2008 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hoà giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn và nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Vì vậy việc xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2020 do bất đồng T cách, dẫn đến thường xuyên cãi, chửi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2021 đến nay, chính quyền địa phương cũng xác nhận mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật. Đến nay, các đương sự đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Quá trình chung sống, chị H và anh T có 02 con chung: Cháu thứ nhất là Nguyễn Văn Quân, sinh ngày 02/01/2006, hiện cháu đã trưởng và phát triển bình thường nên các đương sự đều không đề nghị tòa án giải quyết.

Cháu thứ hai là Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/01/2008, khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh T cũng nhất trí để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, anh T cũng nhất trí. Chị H có mức thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến, cháu T có nguyện vọng được ở với chị H.

Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/01/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, xác nhận không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/01/2008 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000192 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Dương Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8-Lào Cai(2);
- Phòng THADS khu vực 8-Lào Cai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã C;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8-Lào Cai(2);
- Phòng THADS khu vực 8-Lào Cai;
- UBND xã Chiềng Ken;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**

